|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG PTDT BT TH-THCS  TU MƠ RÔNG  **TỔ TỰ NHIÊN** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ I, NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Môn: KHTN Lớp: 7**  **Tuần: 09 Tiết theo PPCT: 35, 36**  Ngày soạn đề: 29/10/2022  Ngày kiểm tra: 03/11/2022 |

# A. KHUNG MA TRẬN

# - Thời điểm kiểm tra: *Kiểm tra giữa học kì I: khi kết thúc nội dung bài 1 - bài 2; bài 8 - bài 11; bài 21 đến bài 28.*

# - Thời gian làm bài: *60 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

+ Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, *(gồm 16 câu hỏi, mỗi câu 0,25 điểm)*

+ Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết: 1,5 điểm; Thông hiểu: 1,5 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

+ Nội dung nửa đầu học kì I: *100% (10,0 điểm)*

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: KHTN; LỚP 7**

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận**  **(Số ý)** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận**  **(Số ý)** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận**  **(Số ý)** | | **Trắc nghiệm** | **Tự luận**  **(Số ý)** | | **Trắc nghiệm** | **Tự luận**  **(Số ý)** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | | *7* | *8* | | *9* | *10* | *11* | *12* |
| Chủ đề 1: Mở đầu (05 tiết) | 1 | 2 |  | 1 |  | |  |  | |  | 1 | 3 | 1,75 |
| Chủ đề 2: Nguyên tử - Sơ lược về BTH các NTHH (04 tiết) |  | 3 |  | 2 |  | |  |  | |  |  | 5 | 1,25 |
| Chủ đề 3: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (16 tiết) |  | 6 | 2 | 1 | 2 | |  |  | |  | 4 | 7 | 4,75 |
| Chủ đề 4: Tốc độ chuyển động (8 tiết) |  | 1 | 1 |  |  | |  | 1 | |  | 2 | 1 | 2,25 |
| **Số câu** | 1 | 12 | 3 | 5 | 2 | | 0 | 1 | | 0 | 7 | 16 | 10,00 |
| **Điểm số** | **1,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **2,0** | | **0** | **1,0** | | **0** | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | | **2,0 điểm** | | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** | | **10 điểm** |

**B. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| **TL**  **(Số ý)** | **TN**  **(Số câu)** | **TL**  **(Câu hỏi)** | **TN**  **(Câu hỏi)** |
| **Chủ đề 1: Mở đầu (05 tiết)** | | | **1** | **5** | **C17** | **C1,C2,C4, C6, C8** |
| Phương pháp và kĩ năng học tập môn KHTN (05 tiết) | Nhận biết | - Trình bày được một số phương pháp và kĩ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên | 1 | 2 | C17 | C1,C4 |
|  | Thông hiểu | -Thực hiện được các bước tìm hiểu tự nhiên (5 bước).  - Thực hiện được các kĩ năng tiến trình: quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo.  - Sử dụng được một số dụng cụ đo (trong nội dung môn Khoa học tự nhiên 7). |  | 2  1 |  | C2,C6  C8 |
|  | Vận dụng | Làm được báo cáo, thuyết trình. |  |  |  |  |
| **Chủ đề 2: Nguyên tử - Sơ lược về BTH các NTHH (04 tiết)** | | |  | **3** |  | **C3,**  **C5,C7** |
| **Nguyên tử (04 tiết)** | Nhận biết | – Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử). |  | 3 |  | C3,  C5,C7 |
| **Chủ đề 3: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (16 tiết)** | | | **4** | **7** | **C18, C19** | **C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15.** |
| Bài 21. Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng. (2 tiết) | Nhận biết | - Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.  - Nêu được vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể. |  | 1 |  | C9 |
| Bài 22. Quang hợp ở thực vật (2 tiết) | Thông hiểu | - Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp. Viết được phương trình quang hợp (dạng chữ).  - Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, qua đó nêu được quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.  - Nêu được vai trò lá cây với chức năng quang hợp |  | 1 |  | C11 |
| Bài 23. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp (2 tiết) | Nhận biết | - Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp. |  | 2 |  | C10, C14 |
| Vận dụng | - Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh. | 2 |  | C19 |  |
| Bài 24. Thực hành: Chứng minh quang hợp ở cây xanh (2 tiết) | Vận dụng cao | - Tiến hành được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh. |  |  |  |  |
| Bài 25. Hô hấp tế bào (2 tiết) | Nhận biết | - Mô tả được một cách tổng quát quá trình hô hấp ở tế bào (ở thực vật và động vật): Nêu được khái niệm; viết được phương trình hô hấp dạng chữ; thể hiện được hai chiều tổng hợp và phân giải. |  | 1 |  | C13 |
| Bài 26. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào (2 tiết) | Nhận biết | - Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào. |  | 1 |  | C12 |
| Vận dụng | - Nêu được một số vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô,...). |  |  |  |  |
| Bài 27. Thực hành: Hô hấp ở thực vật (2 tiết) | Vận dụng cao | - Tiến hành được thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt. |  |  |  |  |
| Bài 28. Trao đổi khí ở sinh vật (2 tiết) | Thông hiểu | - Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua khí khổng của lá.  - Dựa vào hình vẽ mô tả được cấu tạo của khí khổng, nêu được chức năng của khí khổng.  - Dựa vào sơ đồ khái quát mô tả được con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người) | 2 | 1 | C18 | C15 |
| **CHỦ ĐỀ 4: TỐC ĐỘ CHUYỂN ĐỘNG (8 tiết)** | | | **2** | **1** | **C20, C21** | **C16** |
| Bài 8: Tốc độ chuyển động  (2 tiết) | Nhận biết | - Nêu được ý nghĩa vật lí của tốc độ.  - Liệt kê được một số đơn vị đo tốc độ thường dùng. |  | 1 |  | C16 |
| Thông hiểu | - Tốc độ = | 1 |  | C20 |  |
| Vận dụng | - Xác định được tốc độ qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng. |  |  |  |  |
| Vận dụng cao | - Xác định được tốc độ trung bình qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng. | 1 |  | C21 |  |
| Bài 9: Đo tốc độ (3 tiết) | Thông hiểu | - Mô tả được sơ lược cách đo tốc độ bằng đồng hồ bấm giây và cổng quang điện trong dụng cụ thực hành ở nhà trường; thiết bị “bắn tốc độ” trong kiểm tra tốc độ các phương tiện giao thông. |  |  |  |  |
| Bài 10: Đồ thị quãng đường – thời gian (2 tiết) | Thông hiểu | - Vẽ được đồ thị quãng đường – thời gian cho chuyển động thẳng. |  |  |  |  |
| Vận dụng | - Từ đồ thị quãng đường – thời gian cho trước, tìm được quãng đường vật đi (hoặc tốc bộ, hay thời gian chuyển động của vật). |  |  |  |  |
| Bài 11: Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông (1 tiết) | Thông hiểu | - Dựa vào tranh ảnh (hoặc học liệu điện tử) thảo luận để nêu được ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông, ý nghĩa của tốc độ trong an toàn giao thông |  |  |  |  |
| Vận dụng | - Đề xuất các phương án, các biện pháp phù hợp liên quan đến tốc độ để tham gia giao thông an toàn trong thực tế. |  |  |  |  |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 7**

Thời gian làm bài: 60 phút

**I. TRẮC NGHIỆM. *(4,0 điểm):***

Chọn đáp án đúng nhất.

**Câu 1.** Để học tốt môn Khoa học tự nhiên, chúng ta cần thực hiện và rèn luyện một số kĩ năng sau:

1. quan sát, phân loại, đo, dự báo, thuyết trình, viết báo cáo.
2. quan sát, phân loại, liên kết, thuyết trình, viết báo cáo, dự báo.
3. quan sát, liên kết, đo, dự báo, thuyết trình, viết báo cáo.
4. quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo, viết báo cáo, thuyết trình.

**Câu 2.** Con người có thể định lượng được các sự vật và hiện tượng tự nhiên dựa trên kĩ năng nào?

A. Kĩ năng quan sát, phân loại. C. Kĩ năng dự báo.

B. Kĩ năng liên kết tri thức. **D. Kĩ năng đo.**

**Câu 3.** Các hạt cấu tạo nên hạt nhân của hầu hết các nguyên tử là:

A. electron và neutron. C. neutron và electron.

B. proton và neutron. D. electron, proton và neutron

**Câu 4.** Các bước phương pháp tìm hiểu tự nhiên là:

A. 3 bước. B. 4 bước. C. 5 bước. D. 6 bước. **Câu 5.** Nguyên tử luôn trung hoà về điện nên:

A. số hạt proton = số hạt neutron.

B. số hạt electron = số hạt neutron.

C. số hạt electron = số hạt proton.

D. số hạt proton = số hạt electron = số hạt neutron.

**Câu 6.** Cho các bước sau:

(1) Thực hiện phép đo, ghi kết quả đo và xử lí số liệu đo.

(2) Ước lượng để lựa chọn dụng cụ/thiết bị đo phù hợp.

(3) Phân tích kết quả và thảo luận về kết quả nghiên cứu thu được.

(4) Đánh giá độ chính xác của kết quả đo căn cứ vào loại dụng cụ đo và cách đo.

Trình tự các bước hình thành kĩ năng đo là:

A. (1) (2) (3) (4).

B. (1) (3) (2) (4).

C. (3) (2) (4) (1).

D. (2) (1) (4) (3).

**Câu 7.** Số electron tối đa ở lớp electron thứ nhất là:

A. 1. B. 2. C. 3. D. 8.

**Câu 8.** Đồng hồ đo thời gian nào phù hợp sử dụng cổng quang trong các loại đồng hồ sau?

A. Đồng hồ đo thời gian hiện số C. Đồng hồ treo tường.

B. Đồng hồ cát. D. Đồng hồ điện tử.

**Câu 9.** Trong quá trình trao đổi chất, máu và nước mô sẽ cung cấp cho tế bào những gì ?

A. Khí ôxi và chất thải. C. Khí cacbônic và chất thải

B. Khí ôxi và chất dinh dưỡng. D. Khí cacbônic và chất dinh dưỡng

**Câu 10.** Yếu tố bên ngoài nào sau đây **không** ảnh hưởng đến quang hợp của cây xanh?

A. Nước. C. Khí cacbon dioxide.

B. Khí oxygen. D. Ánh sáng.

**Câu 11.** Cơ quan chính thực hiện quá trình quang hợp ở thực vật là:

A. lá cây. C. thân cây.

B. rễ cây. D. hoa.

**Câu 12.** Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào là:

A. hàm lượng nước, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

B. hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, nhiệt độ.

C. nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

D. hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

##### **Câu 13.** Quá trình hô hấp tế bào xảy ra ở bào quan nào sau đây?

A. Lục lạp B. Không bào C. Ti thể D. Ribosome

**Câu 14.** Yếu tố ánh sáng ảnh hưởng đến quang hợp của cây xanh như thế nào?

**A.** Ánh sáng quá mạnh thì hiệu quả quang hợp càng tăng.

**B.** Ánh sáng càng yếu thì hiệu quả quang hợp càng tăng.

**C.** Ánh sáng quá mạnh sẽ làm giảm hiệu quả quang hợp.

**D.** Ánh sáng quá mạnh thì sẽ không ảnh hưởng đến quang hợp.

**Câu 15.** Khí khổng có vai trò gì đối với lá cây?

A.Giúp cây quang hợp và hô hấp

B. Giúp cây tổng hợp chất dinh dưỡng

C. Giúp lá có màu xanh.

D. Giúp trao đổi các loại khí và thoát hơi nước.

**Câu 16. Đơn vị đo tốc độ thường dùng là:**

A. km/s B. km/h C. m/h D. m/min

**II. TỰ LUẬN. *(6,0 điểm):***

**Câu 17. *(1,0 điểm):***

Trình bày các bước phương pháp tìm hiểu tự nhiên?

**Câu 18. *(1,0 điểm):***

Vẽ sơ đồ mô tả đường đi của khí qua khí khổng ở lá cây trong quá trình quang hợp và quá trình hô hấp?

**Câu 19 *(2,0 điểm):***

Vì sao nhiều loại cây cảnh trồng trong nhà vẫn xanh tốt? Ý nghĩa của việc trồng cây cảnh trong nhà?

**Câu 20. *(1,0 điểm):***

Một xe máy chạy từ Tu Mơ Rông đi Kon Tum với quãng đường dài 100km hết 2 giờ. Tính tốc độ của xe máy?

**Câu 21.** ***(1,0 điểm):***

Một ô tô chạy chạy được một quãng đường thứ nhất dài 210km hết 3 giờ. Sau đó ô tô chạy tiếp một quãng đường thứ hai dài 150km hết 2,5 giờ. Tính tốc độ trung bình của ô tô trên cả hai quãng đường ?

*..................Hết...................*

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**MÔN: KHTN; LỚP 7**

1. **TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)** Mỗi đáp án đúng 0,25 đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | D | D | B | B | C | D | B | A | B | B | D | D | C | C | D | B |

1. **TỰ LUẬN: (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 17.**  *(1,0 điểm)* | Phương pháp tìm hiểu tự nhiên gồm 5 bước:  - Đề xuất vấn đề cùng tìm hiểu  - Đưa ra dự đoán khoa học để giải quyết vấn đề  - Lập kế hoạch kiểm tra dự án  - Thực hiện kế hoạch kiểm tra dự án  - Viết báo cáo, thảo luận và trình bày báo cáo khi được yêu cầu. | 1,0 đ |
| **Câu 18.**  *(1,0 điểm)* | Quang hợp:  Carbon dioxide từ mòi trường → khí khổng → khoang chứa khí → tế bào thịt lá.  Oxygen được tạo ra từ tế bào thịt lá → khoang chứa khí → khí khổng → môi trường ngoài.  Hô hấp:  Oxygen từ môi trường → khí khổng → khoang chứa khí → tế bào thịt lá.  Carbon dioxide từ tế bào thịt lá → khoang chúa khí → khí khổng → môi trường ngoài. | 0,5 đ  0,5 đ |
| **Câu 19**.  *(2,0 điểm)* | - Nhiều loại cây cảnh trồng trong nhà vẫn xanh tốt do nhu cầu chiếu sáng của cây không cao, thường là nhóm cây ưa bóng như: cây trầu bà, kim ngân, …  - Ý nghĩa của việc trồng cây cảnh trong nhà là:  + Tạo cảnh quan đẹp.  + Làm sạch không khí trong nhà.  + Cung cấp oxygen.  + Hấp thu ô nhiễm do máy móc.  + Ngăn chặn tia bức xạ từ các thiết bị điện tử trong nhà, … | 0,75 đ  0.25 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ |
| **Câu 20.**  *(1,0 điểm)* | Tốc độ của xe máy bằng:  v =  =  = 50 (km/h) | 0,5 đ  0,5 đ |
| **Câu 21.**  *(1,0 điểm)* | Tốc độ trung bình của ô tô trên cả hai quãng đường bằng:  vTB =  =  = 65.5 (km/h) | 0,5 đ  0,5 đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Ngày 31 tháng 10 năm 2022*  **Xác nhận của BGH** | *Ngày 31 tháng 10 năm 2022*  **Duyệt của Tổ tự nhiên**  **Nguyễn Hoàng Mai Linh** | *Ngày 29 tháng 10 năm 2022*  **Người ra đề kiểm tra** |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com**

**https://www.facebook.com/groups/vnteach/**

**https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/**